



TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG **SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 2** CÁNH DIỀU



Mục lục

PHẦN 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ SÁCH TIẾNG VIỆT 2 CÁNH DIỀU | 3

I. Đội ngũ tác giả | 3

II. Những vấn đề chung | 4

PHẦN 2. CÁC KIỂU BÀI HỌC VÀ CÁCH DẠY | 9

I. Bài đọc | 9

II. Bài viết | 13

III. Nói và nghe | 17

IV. Tự đánh giá | 19

V. Bài ôn tập | 20

PHẦN 3. MỘT SỐ GIÁO ÁN THAM KHẢO | 22

Bài 2: Thời gian của em | 22

Bài 24: Những người bạn nhỏ | 27

Bài 23, 24: Thế giới loài chim + những người bạn nhỏ | 32

PHẦN 4. CÁC TÀI LIỆU BỔ TRỢ, THAM KHẢO | 33

I. Hệ thống các tài liệu bổ trợ, tham khảo | 33

II. Sách giáo khoa điện tử | 33

III. Sách giáo viên | 34

IV. Các tài liệu bổ trợ | 35

V. Các tài liệu tham khảo | 36



GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ SÁCH TIẾNG VIỆT 2 CẢNH ĐIỀU

I. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



Tổng chủ biên:
GS.TS. Nguyễn Minh Thuyết



Trần
Mạnh Hưởng



Lê Hữu Tinh



Hoàng
Hòa Bình



Đặng
Kim Nga



Nguyễn
Khánh Hà



Nguyễn
Thị Tố Ninh



Nguyễn
Thị Bích Hà



Hoàng Thị
Minh Hương



Trần
Bích Thuý

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Quan điểm tiếp cận của SGK Tiếng Việt 2

SGK Tiếng Việt 2 trong bộ SGK Cánh Diều (sau đây gọi là SGK Tiếng Việt 2) thể hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2018 với quan điểm tiếp cận như sau:

1.1. Tiếp cận mục tiêu

Tiếp cận mục tiêu là lấy mục tiêu giáo dục của Chương trình GDPT làm căn cứ để lựa chọn, tổ chức nội dung học tập và hoạt động học tập của HS; cụ thể là:

- Lấy việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ (Đọc, Viết, Nói và Nghe) làm trục phát triển của cuốn sách để phục vụ mục tiêu phát triển các năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ và văn học).
- Thống nhất nội dung rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ trong mỗi bài học theo chủ đề, chủ điểm để phục vụ mục tiêu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sống và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Tích cực hóa hoạt động học tập của người học để HS phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực một cách vững chắc.

1.2. Tiếp cận đối tượng

Tiếp cận đối tượng là lựa chọn, tổ chức nội dung học tập và các hoạt động học tập cho phù hợp với tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS; cụ thể là:

- HS là người nói tiếng Việt, do đó, nhiệm vụ trọng tâm của môn Tiếng Việt là hình thành và phát triển các kỹ năng **đọc, viết, nói và nghe** ở mức độ cao hơn (từ giao tiếp thông thường đến giao tiếp văn hóa).
- HS còn nhỏ tuổi, do đó SGK Tiếng Việt 2 rất chú ý đến tính vừa sức và tâm lý lứa tuổi. VD: chưa tổ chức các tiết học *Luyện từ và câu* riêng mà dạy kiến thức qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe; tăng cường các trò chơi học tập, chú trọng kênh hình (nhiều tranh ảnh, sơ đồ, màu sắc đẹp,...).
- HS là đối tượng rất đa dạng, cho nên SGK Tiếng Việt 2 thiết kế nội

dung mở, để thực hiện giáo dục phân hóa, nhằm đáp ứng nhiều đối tượng HS và phù hợp với nhiều điều kiện dạy - học khác nhau. VD: có nhiều bài tập lựa chọn trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe để GV và HS chọn theo đặc điểm, điều kiện của mỗi lớp và khả năng, sở thích của mỗi HS; có “phần mềm” gồm hơn 100 tiết *Tự đọc sách báo*, *Góc sáng tạo*, *Ôn tập* để GV linh hoạt sử dụng thời gian dạy học.

2. Cấu trúc của sách và của các bài học trong SGK Tiếng Việt 2

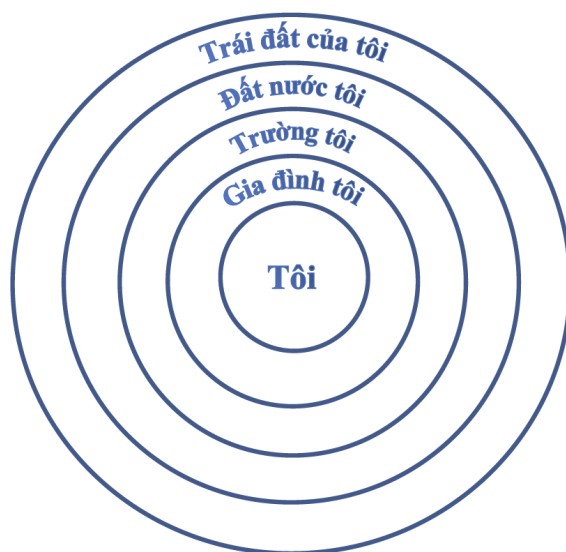
2.1. Cấu trúc của sách

Bộ SGK Tiếng Việt tiểu học được thiết kế theo mô hình tích hợp, lấy hệ thống chủ đề - chủ điểm làm chỗ dựa để phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học (các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe), các năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu cho HS.

Chủ đề (topic) được hiểu là những đề tài lớn, có tính khái quát cao, lặp lại ở tất cả các lớp. Còn chủ điểm (theme) là những đề tài nhánh, cụ thể hóa chủ đề, được lựa chọn và sắp xếp ở các lớp phù hợp với trình độ nhận thức và tâm lí của học sinh

mỗi lớp. Ở mỗi lớp, mỗi chủ đề được triển khai thành một cụm bài (unit); mỗi chủ điểm được triển khai thành 2 hoặc 3 bài học (lesson).

Theo quan điểm lấy học sinh làm nhân vật trung tâm, các chủ đề của bộ SGK Tiếng Việt tiểu học bắt đầu từ nhân vật HỌC SINH (TÔI) và phát triển theo mối quan hệ giữa nhân vật trung tâm ấy với môi trường xung quanh:



Để SGK gần gũi, thân thiện, phù hợp với nhận thức của HS lớp 2, các chủ đề, chủ điểm và bài học trong SGK Tiếng Việt 2 được bố trí cụ thể như sau:

Chủ đề	Chủ điểm	Chủ điểm
EM LÀ BÚP MĂNG NON	1. Thiếu nhi - Bài 1: Cuộc sống quanh em - Bài 2: Thời gian của em	2. Bạn bè - Bài 3: Bạn bè của em - Bài 4: Em yêu bạn bè
EM ĐI HỌC	1. Mái trường - Bài 5: Ngôi nhà thứ hai - Bài 6: Em yêu trường em 3. Em là học sinh - Bài 10: Vui đến trường - Bài 11: Học chăm, học giỏi	2. Thầy cô - Bài 7: Thầy cô của em - Bài 8: Em yêu thầy cô
EM Ở NHÀ	1. Ông bà - Bài 12: Vòng tay yêu thương - Bài 13: Yêu kính ông bà 3. Anh chị em - Bài 16: Anh em thuận hòa - Bài 17: Chị ngã em nâng	2. Cha mẹ - Bài 14: Công cha nghĩa mẹ - Bài 15 Con cái thảo hiền 4. Vật nuôi - Bài 19: Bạn trong nhà - Bài 20: Gần bó với con người
EM YÊU THIÊN NHIÊN	1. Cây cối - Bài 21: Lá phổi xanh - Bài 22: Chuyện cây, chuyện người 3. Muông thú - Bài 25: Thế giới rừng xanh - Bài 26: Muôn loài chung sống	2. Chim chóc - Bài 23: Thế giới loài chim - Bài 24: Những người bạn nhỏ 4. Thời tiết - Bài 28: Các mùa trong năm - Bài 29: Con người với thiên nhiên
EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM	1. Quê hương - Bài 30: Quê hương của em - Bài 31: Em yêu quê hương	2. Đất nước - Bài 32: Người Việt Nam - Bài 33: Những người quanh em - Bài 34: Thiếu nhi đất Việt

3. Cấu trúc của bài học

Mỗi bài học được học trong 1 tuần (10 tiết).

Bài học thứ nhất (số thứ tự lẻ) ở mỗi chủ điểm gồm các nội dung sau:

- Đọc hiểu: 2 tiết
- Viết (Chính tả, Tập viết): 2 tiết

3. Đọc hiểu: 2 tiết

4. Nghe và nói: 1 tiết

5. Viết (Tập làm văn): 1 tiết

6. Tự đọc sách báo: 2 tiết

Bài học thứ hai (số thứ tự chẵn) ở mỗi chủ điểm gồm các nội dung sau:

1. Đọc hiểu: 2 tiết

2. Viết (Chính tả, Tập viết): 2 tiết

3. Đọc hiểu: 2 tiết

4. Nghe và nói: 1 tiết

5. Viết (Tập làm văn): 1 tiết

6. Góc sáng tạo (Hoạt động trải nghiệm): 1,5 tiết

7. Tự đánh giá: 0,5 tiết

Giữa và cuối mỗi học kì (ở các tuần 9, 18, 27, 35) có một bài Ôn tập.

4. Hoạt động của HS ở mỗi bài học

Bài học trong SGK Tiếng Việt 2 được thiết kế theo mô hình hoạt động. Mỗi bài học gồm 4 loại hoạt động: Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng. Tuy nhiên, một bài học (1 tuần) gồm nhiều nội dung: Đọc, Viết chính tả, Tập viết, Tập làm văn, Góc sáng tạo, Nói và nghe, Tự đánh giá, Ôn tập. Không nhất thiết là việc thực hiện mỗi nội dung này đều phải bao gồm đủ 4 loại hoạt động. Mặt khác, trong một bài học cũng như trong mỗi nội dung học tập, các loại hoạt động có thể xen kẽ nhau, chứ không nhất thiết chỉ theo một thứ tự nhất định.

Có thể hình dung như sau:

1. Khởi động (Chia sẻ): Nội dung của hoạt động này là tổ chức cho HS thực

hiện một số hoạt động hoặc chia sẻ những điều đã trải nghiệm liên quan đến bài học để chuẩn bị cho bài học. SGK chỉ hướng dẫn hoạt động Chia sẻ về chủ điểm ở tiết học mở đầu mỗi bài học. GV nên coi đây là gợi ý tham khảo và có thể tổ chức khởi động theo cách khác, miễn là hoạt động đó giúp HS chia sẻ những điều đã trải nghiệm liên quan đến bài học để chuẩn bị cho bài học. Đồng thời, đối với mỗi hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong bài học, GV cũng có thể bắt đầu bằng cách tổ chức một hoạt động khởi động phù hợp.

2. Khám phá: Hoạt động này đặt HS trước yêu cầu xử lý tình huống (tình huống mới hoặc tình huống đã gặp nhưng có nhiệm vụ mới) để giúp các em có những hiểu biết và kinh nghiệm mới. Một bài học không phải chỉ có một hoạt động khám phá mà mỗi hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong bài học đều có thể có những bài tập giúp HS khám phá kiến thức mới. VD: tiếp xúc với mỗi bài đọc, HS đều được hướng dẫn đọc hiểu bằng các câu hỏi; ở mỗi tiết tập viết, HS đều được hướng dẫn để biết cách viết một chữ hoa; đó đều là các hoạt động khám phá..

3. Luyện tập: Hoạt động này đặt HS vào những tình huống và nhiệm vụ tương tự tình huống, nhiệm vụ mới học để giúp các em củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thực hành. Trong hoạt động đọc, HS được hướng dẫn luyện tập thông qua các bài tập ở mục *Luyện tập* sau mỗi văn bản đọc hiểu và luyện tập thông qua các tiết *Tự đọc sách báo*. Trong hoạt động viết, HS được hướng dẫn luyện tập thông qua các bài tập viết đoạn văn. Trong hoạt động nói và nghe, HS được hướng dẫn luyện tập thông qua các bài tập kể chuyện, thảo luận.

4. Vận dụng: Nội dung của hoạt động này là ứng dụng những điều đã học để nhận thức, phát hiện và giải quyết những tình huống có thực trong đời sống. Trong tất cả các hoạt động đọc, viết, nói và nghe đều có những câu hỏi giúp HS liên hệ với bản thân và cuộc sống. Cuối mỗi chủ điểm học tập, sách *Tiếng Việt 2* đều tổ chức một hoạt động gọi là *Góc sáng tạo*. Đó là hoạt động khơi dậy tiềm năng sáng tạo và giúp HS vận dụng toàn bộ những điều đã học trong chủ điểm vào cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Cuối mỗi chủ điểm học tập, sách *Tiếng Việt 2* có một

bảng tổng kết giúp HS tự đánh giá những điều đã biết, những việc đã làm được trong chủ điểm đó. GV hướng dẫn HS tự đọc và đánh dấu vào bảng tổng kết (in trong vở bài tập để HS không viết vào SGK). GV có thể dựa vào bảng tổng kết này để ra bài tập đánh giá HS. Cha mẹ HS cũng có thể dựa vào bảng tổng kết này để biết yêu cầu của mỗi chủ điểm học tập, qua đó đánh giá xem con đạt được ở mức nào.

Nói tóm lại là mỗi bài học bắt đầu từ kinh nghiệm sống đã có của HS, hướng dẫn HS tích lũy kinh nghiệm mới rồi đem những kinh nghiệm mới ấy ứng dụng vào đời sống. Quy trình này phù hợp với đặc điểm của năng lực là gắn với yêu cầu giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và cũng phù hợp với quy luật nhận thức mà V.I. Lênin đã tổng kết: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn – đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, của sự nhận thức thực tại khách quan”¹.

1. Dẫn theo *Từ điển triết học*. Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1989, tr.179.



CÁC KIỂU BÀI HỌC VÀ CÁCH DẠY

I. BÀI ĐỌC

A. TỔNG QUAN

1. Thời lượng:

1.1. Bài đọc chính: 2 tiết / bài đọc; 2 bài đọc / tuần (gọi là Bài đọc 1, Bài đọc 2).

1.2. Tự đọc sách báo: 2 tiết / hoạt động / tuần thứ 1 của một chủ điểm.

2. Mục tiêu:

2.1. Bài đọc chính

Rèn luyện kỹ năng đọc, trang bị kiến thức về văn học, tiếng Việt, kiến thức

và một số kỹ năng sống (làm quen với môi trường xã hội và tự nhiên).

2.2. Tự đọc sách báo

Rèn luyện kỹ năng đọc, trang bị kiến thức về văn học, tiếng Việt, kiến thức và một số kỹ năng sống (làm quen với sách báo, thư viện; lựa chọn sách báo; hình thành thói quen đọc sách báo).

3. Cấu trúc

3.1. Bài đọc

3.1.1. Tên bài đọc: Tên gốc của văn bản đọc (VD: *Mùa thu của em* là tên gốc bài thơ của Quang Huy) hoặc tên

trích đoạn do tác giả SGK đặt (VD: Mít làm thơ là tên trích đoạn truyện *Những cuộc phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn* – Приключения Незнайки и его друзей của Nikolai Nosov).

3.1.2. Các hoạt động

- Đọc thành tiếng: Đọc thành tiếng câu, đoạn văn và toàn bộ văn bản.
- Đọc hiểu: trả lời các câu hỏi đọc hiểu (3 – 4 câu).
- Luyện tập: làm bài tập để hiểu rõ hơn bài đọc và hình thành kiến thức, rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

3.2. Tự đọc sách báo

3.2.1. Tên hoạt động: Tên đề tài của văn bản đọc (VD: Đọc sách báo viết về thầy cô). Đề tài của văn bản đọc phù hợp với chủ điểm của cụm bài học trong SGK.

3.2.2. Các hoạt động

- HS tự đọc sách và ghi chép thông tin đơn giản về văn bản đọc theo yêu cầu nêu trong SGK hoặc yêu cầu của GV.
- HS kể lại hoặc đọc lại một phần hoặc toàn bộ văn bản đã đọc.

B. CÁCH DẠY BÀI ĐỌC

1. Hoạt động khởi động và giới thiệu bài

- Đối với các bài đọc mở đầu một chủ điểm, GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ nêu ở phần Chia sẻ bằng các biện pháp dạy học khác nhau.
- Đối với các bài đọc khác, GV gắn/ chiếu lên bảng/màn hình tranh ảnh minh họa/video; giới thiệu tên bài đọc. Mời HS nói tên những sự vật trong tranh ảnh; đoán nội dung câu chuyện, bài thơ, bài văn.
- GV giới thiệu bài đọc, tạo hứng thú cho HS.

2. Hoạt động đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu 1 lượt.
- GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng: đọc trong nhóm, đọc nối tiếp trước lớp, đọc đồng thanh theo nhóm, đọc đồng thanh cả lớp,...
- GV đọc mẫu thêm 1 lượt.

3. Hoạt động tìm hiểu bài

- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu bằng nhiều biện pháp dạy học khác nhau (làm việc độc lập; đóng vai phỏng vấn; thảo luận

nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, khăn trải bàn, phòng tranh,...).

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.

4. Hoạt động luyện tập

- GV tổ chức cho HS làm các bài luyện tập bằng nhiều biện pháp dạy học khác nhau (làm việc độc lập; đóng vai phỏng vấn; thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, khăn trải bàn, phòng tranh,...).
- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.

5. Hoạt động tổng kết

- GV tổ chức cho HS đọc lại toàn bài bằng nhiều biện pháp dạy học khác nhau (ô cửa bí mật, bắt thăm,...).
- GV nhận xét về 2 tiết học, khen ngợi HS, dặn dò những điều cần thiết.

C. CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ ĐỌC SÁCH BÁO

1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc tên hoạt động (VD: Đọc sách báo viết về thầy cô) và yêu cầu 1 của SGK.
- GV mời 2, 3 HS đọc tên quyển sách, tờ báo, bài đọc mà các em chuẩn

bị; kiểm tra sự chuẩn bị chung của cả lớp.

- GV giới thiệu câu chuyện in trong SGK và cho học sinh biết nếu không mang sách báo đến lớp, các em có thể đọc câu chuyện này.

2. Tổ chức cho HS làm việc

- GV tạo không khí yên tĩnh cho HS tự đọc và ghi chép đến hết tiết 1. Đối với HS một số vùng còn gặp khó khăn trong học tập, GV có thể cho miễn thực hiện yêu cầu ghi chép trong học kì I. Nhắc HS đọc kĩ để có thể tự tin đọc lại to, rõ trước lớp.
- GV đến từng bàn để giúp đỡ HS chọn bài đọc và hiểu nghĩa các từ khó.
- GV giúp HS giải quyết các tình huống khó, VD:
 - + HS không mang sách, báo đến lớp: GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M).
 - + HS mang quyển sách, bài báo không phù hợp với chủ điểm: GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M) hoặc cho phép các

em đọc quyển sách, bài báo đã mang đến, đồng thời nhắc các em lần sau chú ý mang sách, báo có nội dung phù hợp với chủ điểm.

- + HS đã đọc nhiều lần quyển sách hoặc bài báo mà các em mang đến lớp: GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M) hoặc tạm thời trao đổi sách, báo với bạn trong lớp để đọc văn bản mới.

3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả

- HS kể hoặc đọc lại cho bạn cùng nhóm nghe một phần hoặc toàn bộ câu chuyện, bài thơ, bài báo đã đọc và nội dung ghi chép của mình (nếu có).
- HS kể hoặc đọc lại cho cả lớp nghe một phần hoặc toàn bộ câu chuyện, bài thơ, bài báo đã đọc và nội dung ghi chép của mình (nếu có).
- GV nhận xét, khen ngợi HS, dặn HS về nhà kể hoặc đọc lại cho người thân nghe một phần hoặc toàn bộ câu chuyện, bài thơ, bài báo đã đọc và nội dung ghi chép của mình (nếu có).

Khi dạy kiểu bài này, GV cần lưu ý:

- Đây là kiểu bài tự học cho nên GV cần rèn luyện cho HS chủ động trong toàn bộ các hoạt động: từ việc chuẩn bị sách báo mang đến lớp, giữ trật tự, chăm chú đọc sách, chia sẻ nội dung đọc với bạn, lựa chọn sách, trả sách ở thư viện,... GV cần bảo đảm không khí yên lặng và thời lượng đủ cho HS đọc được ít nhất một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài báo, bài văn trong giờ đọc sách báo.
- Quyển sách, bài báo HS mang đến lớp có thể là quyển sách, bài báo các em yêu thích, đã đọc nhiều lần ở nhà, nếu tiếp tục đọc ở lớp thì điều đó không có tác dụng phát triển kĩ năng đọc, đồng thời có thể gây nhàm chán. Vì vậy, GV có thể đề nghị HS đổi sách cho bạn để đọc cuốn sách, bài báo mới, tạo hứng thú cho HS, đồng thời có tác dụng tích cực hơn đối với việc phát triển kĩ năng đọc.
- Một số gia đình có thể chưa có thói quen mua sách cho con. Lường trước khó khăn này, tác giả SGK đã cung cấp sẵn ở mỗi bài Tự đọc sách báo một văn bản đọc với tư cách ví dụ. Vì vậy, nếu HS không có sách mang đến lớp, GV hướng dẫn

HS đọc văn bản này. Đây là những văn bản được chọn lọc, có nội dung hấp dẫn và có tác dụng bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, kiến thức và kỹ năng sống cho các em. Vì vậy, kể cả trong trường hợp tất cả HS đều có sách báo mang đến lớp, GV vẫn nên giao cho 1 - 2 HS đọc những văn bản ấy, sau đó đọc lại cho cả lớp nghe.

- Tùy điều kiện của nhà trường và tình hình thời tiết, giờ Tự đọc sách báo có thể được thực hiện trong hoặc ngoài lớp học (ở sân trường, vườn hoa của trường,...).

II. BÀI VIẾT

A. TỔNG QUAN

1. Thời lượng:

1.1. Bài viết chính: 1 tiết / bài viết; 2 bài viết / tuần (gọi là Bài viết 1, Bài viết 2).

1.2. Góc sáng tạo: 60 phút / hoạt động/ tuần thứ 2 của một chủ điểm.

2. Mục tiêu:

2.1. Bài viết chính: Rèn luyện kỹ năng viết chữ, viết chính tả, viết đoạn văn và văn bản ngắn.

2.2. Góc sáng tạo: Rèn luyện tư duy sáng tạo và kỹ năng vận dụng những điều đã học vào thực tế dưới hình thức viết, vẽ, sưu tầm tài liệu và trưng bày sản phẩm.

3. Cấu trúc

3.1. Bài viết chính

3.1.1. Tên bài viết: Tên nội dung chính tả (VD: Nghe - viết *Mưa bóng mây*), tập viết (VD: *Chữ A*) hoặc tập làm văn (VD: *Viết, vẽ về thiên nhiên*).

3.1.2. Các hoạt động

- Viết chính tả:
 - + Chính tả đoạn, bài: Tập chép (nhìn viết), nghe viết một đoạn văn ngắn.
 - + Chính tả âm, vần: Tìm chữ, dấu thanh hoặc vần phù hợp với chỗ trống để khắc phục lỗi chính tả, đặc biệt là lỗi chính tả do đặc điểm phát âm của phương ngữ.
- Tập viết: Viết chữ viết hoa, từ ngữ và câu ứng dụng.
- Tập làm văn: Viết đoạn văn hoặc văn bản ngắn theo yêu cầu, kết hợp tranh ảnh.

3.2. Góc sáng tạo:

3.2.1. Tên hoạt động: Tên đề tài của hoạt động sáng tạo (VD: Ngày hội quê hương).

3.2.2. Các hoạt động

- Tạo lập các văn bản đa phương thức (viết kết hợp vẽ tranh, cắt dán tranh ảnh, làm sản phẩm thủ công).
- Tổ chức trưng bày sản phẩm hoặc thực hiện các hoạt động trải nghiệm khác.

B. CÁCH DẠY CHÍNH TẢ

1. Tập chép

1.1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV đọc 1 lượt bài tập chép; HS (một vài em, cả lớp) đọc lại.
- GV hướng dẫn HS hiểu nội dung bài tập chép (từ ngữ khó, ý nghĩa của bài,...).
- GV cho HS đọc (nếu cần thì cho viết) những tiếng dễ viết sai.

1.2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- HS nhìn mẫu, chép bài. Nếu HS dùng vở Luyện viết thì 5 bài đầu có

chữ viết hoa được in chấm mờ để tô; từ bài thứ 6, HS tự viết chữ viết hoa theo dấu chấm chỉ định điểm đặt bút trên dòng kẻ. Nếu HS dùng vở ô li thông thường thì tự viết chữ viết hoa (chưa cần đúng mẫu) hoặc viết chữ in hoa đầu câu.

- GV đọc chậm 1 lượt, HS soát lại bài, sửa lỗi.

1.3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV chiếu một vài bài viết của HS lên màn hình, hướng dẫn HS nhận xét.
- GV đánh giá theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

2. Nghe - viết

2.1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV đọc 1 lượt bài nghe - viết.
- GV hướng dẫn HS hiểu nội dung bài nghe - viết (từ ngữ khó, ý nghĩa của bài,...).
- GV cho HS viết những tiếng dễ viết sai.

2.2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- GV đọc, HS viết; mỗi lần đọc 1 cụm từ 3 lần

- HS viết bài vào vở Luyện viết hoặc vở ô li. Yêu cầu viết chữ hoa như đã nêu ở mục 2.1.
- GV đọc chậm 1 lượt, HS soát lại bài, sửa lỗi.

2.3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV chiếu một vài bài viết của HS lên màn hình, hướng dẫn HS nhận xét.
- GV đánh giá theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

3. Điền chữ, điền vần, điền tiếng

3.1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc bài tập.
- GV có thể mời 1, 2 HS làm mẫu trước lớp.

3.2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- HS làm bài trong vở Luyện viết. Vở Luyện viết đã in sẵn đề bài và có chỗ trống cho HS viết. Trong trường hợp HS không dùng vở Luyện viết mà dùng vở ô li thông thường thì không cần chép đề bài, chỉ cần viết số thứ tự bài tập và ghi vắn tắt kết quả. VD, để làm bài tập 2 bài 27, HS không cần chép lại câu lệnh “2. Em

chọn chữ nào: *ng* hay *ngh*?” mà chỉ cần ghi số thứ tự bài tập và kết quả: 2. *ngủ, nghỉ, ngã*.

- GV theo dõi, hướng dẫn HS.

3.3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS chữa bài tập bằng nhiều hình thức khác nhau, VD: mời một vài HS chữa bài trên bảng lớp (hoặc trên màn hình nếu sử dụng SGK điện tử hoặc phương tiện công nghệ thông tin); tổ chức thi giải bài tập giữa các nhóm,...
- Sau mỗi lần chữa bài, GV cho lớp nhận xét, đánh giá và nêu nhận xét, đánh giá của GV theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

C. CÁCH DẠY TẬP VIẾT

1. Hướng dẫn viết chữ hoa

- GV cho HS quan sát mẫu chữ, hướng dẫn nhận xét về đặc điểm, cấu tạo chữ (chiều cao, độ rộng, các nét).
- GV chỉ dẫn cách viết (không yêu cầu HS nhắc lại)
- HS viết hoa vào bảng con.

- HS viết chữ hoa vào vở Luyện viết (hoặc vở ô li).

2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- GV cho HS đọc câu ứng dụng.
- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:
 - + Độ cao của các chữ cái
 - + Cách đặt dấu thanh, cách nối nét, cách để khoảng cách giữa các tiếng,...
- HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết (hoặc vở ô li).

3. GV đánh giá khoảng 5 - 7 bài; nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm, động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

D. CÁCH DẠY TẬP LÀM VĂN

1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của bài tập.
- GV mời 1, 2 HS làm mẫu, nếu cần.

2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

2.1. Đối với các bài tập làm văn gồm 2 nhiệm vụ đọc và viết

- GV tổ chức cho HS đọc, trả lời câu hỏi (nhANH)
- GV tổ chức cho HS viết vào vở Bài tập Tiếng Việt 2 hoặc vở ô li. Đây là trọng tâm của bài, cần được dành nhiều thời gian.

2.2. Đối với các bài tập làm văn gồm 2 nhiệm vụ nói và viết

- GV tổ chức cho HS nói theo yêu cầu (nhANH)
- GV tổ chức cho HS viết (trọng tâm của bài, cần dành nhiều thời gian).

3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả

- GV mời một vài HS đọc bài làm.
- GV mời cả lớp nhận xét bài làm của bạn (nên hướng dẫn các em tìm ra những điểm tốt trong bài của bạn).
- GV đánh giá theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

E. CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GÓC SÁNG TẠO

1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc BT và gợi ý
- GV mời 1, 2 HS làm mẫu

2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: làm bài (vào vở Bài tập Tiếng Việt 2 hoặc giấy rời để có thể trưng bày và lưu lại); thực hiện một số hoạt động khác (giới thiệu và chơi một số trò chơi dân gian; làm và giới thiệu món ăn quê hương,...).
- GV theo dõi, hướng dẫn HS làm bài.

3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng các hình thức trưng bày, giới thiệu, bình chọn sản phẩm phù hợp với mỗi hoạt động sáng tạo.
- GV đánh giá theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

III. NÓI VÀ NGHE

A. TỔNG QUAN

1. Thời lượng:

1 tiết / bài nghe - nói / tuần (gọi là Kể chuyện hoặc Trao đổi).

2. Mục tiêu:

Rèn kĩ năng nghe và nói.

3. Cấu trúc

3.1. Tên bài nghe - nói: Tên hoạt động nghe - nói (VD: Quan sát và nói về vật nuôi; Trao đổi ý kiến).

3.2. Các hoạt động

- Nghe và kể lại một mẩu chuyện.
- Kể hoặc phân vai đọc lại câu chuyện đã học ở tiết Đọc.
- Nghe và chia sẻ cảm nhận về nội dung một bài hát.
- Quan sát và nói theo đề tài.
- Nói theo đề tài cho trước hoặc tự chọn.

B. CÁCH DẠY

1. Nghe và kể lại một mẩu chuyện

1.1. Hoạt động Khởi động và giới thiệu bài

- Quan sát và phỏng đoán (khai thác kênh hình): GV gắn/chiếu lên bảng/màn hình tranh minh hoạ/video; giới thiệu tên truyện. Mời HS nói tên các nhân vật trong tranh; đoán nội dung câu chuyện.
- GV giới thiệu câu chuyện, tạo hứng thú cho HS.

1.2. Hoạt động Khám phá và luyện tập

- HS nghe thầy cô kể chuyện/hoặc xem video (3 lần)
 - + Lần 1: GV kể không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện.
 - + Lần 2: GV vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh.
 - + Kể lần 3 (như lần 2) để HS một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.
- HS trả lời câu hỏi theo tranh
 - + Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh. Với mỗi câu hỏi, GV có thể mời 2 - 3 HS tiếp nối nhau trả lời. Ý kiến của các em có thể lặp lại. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi đầy đủ, thành câu.
 - + Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.
 - + 1 - 2 HS trả lời các câu hỏi dưới tất cả các tranh.
- HS kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)
 - + Mỗi HS nhìn 1 tranh, tự kể chuyện.
 - + HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi bốc thăm hoặc Ô cửa sổ).

+ 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo tranh.

Đối với các lớp có trình độ khá, GV có thể tổ chức cho HS kể chuyện phân vai, trong đó GV (hoặc 1 HS giỏi) vào vai người dẫn chuyện.

- HS tìm hiểu ý nghĩa, lời khuyên bổ ích của câu chuyện, nói điều các em hiểu ra qua câu chuyện, với sự giúp đỡ của thầy cô.
- GV đánh giá theo hướng động viên kết quả tốt hoặc sự tiến bộ của HS.

1.3. Hoạt động vận dụng

HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện mới học và nghe người thân kể những chuyện tương tự.

2. Các hoạt động khác

Việc tổ chức các hoạt động khác (kể lại hoặc phân vai đọc lại câu chuyện đã học; nghe và chia sẻ cảm nhận về nội dung một bài hát; quan sát và nói theo đề tài; nói theo đề tài cho trước hoặc tự chọn) được thực hiện theo các bước sau:

2.1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc nhiệm vụ ở BT.

- GV mời 1, 2 HS làm mẫu một phần BT, nếu cần.

2.2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ
- GV theo dõi, hướng dẫn HS làm BT; giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.

2.3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng nhiều hình thức khác nhau; mời HS trong lớp nêu nhận xét (nên hướng dẫn các em tìm ra những điểm tốt trong bài của bạn).
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt; nhắc HS chia sẻ với người thân về câu chuyện, bài hát hoặc bài làm mà các em đã kể hoặc đã nghe, đã làm.

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. TỔNG QUAN

1. Thời lượng:

10 phút / hoạt động / tuần thứ 2 (hoặc tuần cuối) của chủ điểm.

2. Mục tiêu:

Rèn kĩ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh.

3. Cấu trúc

3.1. Tên hoạt động: Tự đánh giá.

3.2. Các hoạt động

- Tổng kết những điều đã biết sau 2 (hoặc 3) bài học thuộc 1 chủ điểm.
- Tổng kết những điều đã làm được sau 2 (hoặc 3) bài học thuộc 1 chủ điểm.

B. CÁCH DẠY

1. Giao nhiệm vụ cho HS

- GV mời 1, 2 HS đọc bảng tổng kết.
- GV mời 1, 2 HS đánh dấu vào bảng tổng kết.
- Bảng tổng kết gồm 2 cột; nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp, VD: HS “biết từ chỉ đặc điểm” (nêu ở cột trái: *Đã biết những gì?*) nên biết “sử dụng từ chỉ đặc điểm” (nêu ở cột phải: *Đã làm được những gì?*). Vì vậy, khi đọc, các em cần đọc lần lượt từ dòng a ở cột trái (*Đã biết những gì?*) sang dòng a ở cột phải (*Đã làm được những gì?*); tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.

- Việc này chỉ cần thực hiện ở 2, 3 lần tự đánh giá đầu tiên; khi HS đã quen thì để tự các em đọc và đánh dấu.

2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ

- HS đánh dấu + / - (hoặc dấu ✓) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở vở Bài tập (hoặc phiếu học tập).
- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.

3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- HS để trang vở BT đã đánh dấu lên mặt bàn.
- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhad) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.

V. BÀI ÔN TẬP

A. TỔNG QUAN

1. Thời lượng: 10 tiết / bài (bố trí vào các tuần 9, 18, 27 và 35).

2. Mục tiêu: Ôn tập, đánh giá.

3. Cấu trúc

3.1. Tên bài: Ôn tập giữa (cuối) học kì, Ôn tập cuối năm.

3.2. Các hoạt động

3.2.1. Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng: Thực hiện từ tiết 1 đến tiết 8; cứ 2 tiết kiểm tra khoảng 10 HS.

3.2.2. Luyện tập đọc hiểu và viết: Thực hiện từ tiết 1 đến tiết 8; cứ 2 tiết đọc 1 văn bản và làm bài tập để chuẩn bị cho bài kiểm tra các kĩ năng đọc hiểu và viết.

3.2.3. Làm bài kiểm tra các kĩ năng đọc hiểu và viết: Thực hiện trong các tiết 9, 10. GV ra đề theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục Tiểu học, tham khảo đề trong SGK.

a) Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu:

- Văn bản đọc hiểu (có độ dài tương tự độ dài của văn bản trong SGK).
- Các câu hỏi, bài tập: kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận.

b) Kiểm tra kĩ năng viết:

- Chính tả nghe - viết (đoạn văn có độ dài tương tự đoạn văn trong SGK).
- Tập làm văn: viết 4 - 5 câu theo đề tài phù hợp với các chủ điểm đã học.

B. CÁCH DẠY

Các dạng bài tập trong phần này là bài tập đọc; bài tập về từ, câu; bài tập viết đoạn văn; bài tập chính tả (điền chữ, điền vần, điền tiếng và nghe - viết).

- Với các bài tập đọc, GV thực hiện theo quy trình dạy đọc hiểu và luyện tập ở bài tập đọc.

- Với các bài tập viết đoạn văn, GV cần hướng dẫn để HS nắm được yêu cầu, cách viết; sau đó để HS tự viết và báo cáo kết quả.

- Với các bài tập chính tả, GV thực hiện theo quy trình dạy bài chính tả.





MỘT SỐ GIÁO ÁN THAM KHẢO

BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM

BÀI ĐỌC 1

NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

(70 phút)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Góp phần phát triển các năng lực đặc thù

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Đọc đúng bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi? (phát âm đúng; ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu bài thơ.
- Biết cách sử dụng một số từ ngữ chỉ ngày, thứ, tuần, tháng, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

1.2. Năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.
- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

2.1. Năng lực chung

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.
- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

2.2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS tinh thần trách nhiệm, cụ thể là:

- Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.
- Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a) GV chuẩn bị:

- Máy tính, máy chiếu
- SGK (bài đọc *Ngày hôm qua đâu rồi?*)
- Tranh trong SGK (tờ lịch, hoa hồng, lúa chín, vở học) được phóng to

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: tổ chức hoạt động.
- Hình thức dạy học chính: làm việc độc lập, thảo luận nhóm, trò chơi mảnh ghép).



IV. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
HĐ 1 Chia sẻ (Khởi động)	Khoảng 10 phút	1. Giao nhiệm vụ cho HS • Thực hiện 3 nhiệm vụ trong SGK • Hình thức: thảo luận nhóm 2. Theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ; giải đáp, hướng dẫn, nếu cần.	1. Thực hiện 3 nhiệm vụ trong SGK theo nhóm đôi hoặc nhóm 4
		3. Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả (mỗi nhóm báo cáo kết quả thực hiện 1 nhiệm vụ; các nhóm khác bổ sung, nếu cần)	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ a) Các sự vật và tác dụng: • Hình 1, 2: đồng hồ (HS có thể nói chi tiết hơn: đồng hồ báo thức và đồng hồ treo tường); để biết giờ; chiếc đồng hồ báo thức còn có chuông gọi em dậy đúng giờ. • Hình 3, 4: lịch (HS có thể nói chi tiết hơn: lịch để bàn, bloc lịch treo tường, quyển lịch treo tường); để biết ngày tháng. b) Tìm ngày, thứ, tháng, năm đang diễn ra: Nói đúng ngày, thứ, tháng, năm đang diễn ra. c) Tìm một số ngày, thứ theo yêu cầu: Nói đúng ngày, thứ theo yêu cầu.
HĐ 2 Đọc thành tiếng	Khoảng 15 phút	1. Giới thiệu và đọc mẫu lần 1 bài thơ <i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i> (kết hợp giải đáp từ ngữ khó) 2. Giao nhiệm vụ cho HS • Đọc bài thơ <i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i> • Hình thức: + Đọc theo nhóm + Đọc trước lớp (một số HS; các nhóm hoặc tổ; cả lớp đọc đồng thanh) 2. Theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ; giải đáp, hướng dẫn, nếu cần 3. Tổ chức cho HS đọc trước lớp 4. Đọc mẫu lần 2 bài thơ <i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i>	1. Đọc theo nhóm đôi 2. Đọc trước lớp a) Một số cá nhân đọc (lần lượt theo vị trí ngồi hoặc theo chỉ định của GV) b) Các nhóm hoặc tổ lần lượt đọc đồng thanh c) Cả lớp đọc đồng thanh (2 lượt)

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
HD 3 Đọc hiểu	Khoảng 20 phút	1. Giao nhiệm vụ Trả lời 4 câu hỏi đọc hiểu.	1. Tìm hiểu nhiệm vụ • Một HS đọc 4 câu hỏi. • Cả lớp đọc thầm theo.
		2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ – trò chơi “Mảnh ghép” 2.1. Chuẩn bị chơi (GV nói tên trò chơi là “Mảnh ghép” để từ sau bài đọc này, mỗi khi GV nói tên trò chơi, HS thực hiện được ngay, không cần hướng dẫn tỉ mỉ) • Phát cho mỗi tổ (hoặc nhóm lớn) – gọi là nhóm xuất phát – một xấp gấu giấy có đủ 4 màu xanh, đỏ, nâu, vàng. • Bố trí vị trí thảo luận cho 4 nhóm mới – gọi là nhóm ghép (Gấu xanh, Gấu đỏ, Gấu nâu, Gấu vàng). • Chỉ định nhóm trưởng của mỗi nhóm ghép.	2. Tham gia trò chơi 2.1. Chuẩn bị chơi • - Mỗi HS nhận 1 con gấu màu. • - Chuyển từ nhóm xuất phát sang nhóm ghép theo tiếng nhạc <i>Chị ong nâu và em bé</i> (Tân Huyền).
		2. Tổ chức thực hiện – trò chơi “Mảnh ghép” 2.2. Phổ biến cách chơi (GV không nói một lúc, mà đến bước nào hướng dẫn HS thực hiện theo bước đó) • Mỗi màu gấu ứng với 1 câu hỏi đọc hiểu (chiếu lên màn hình: Gấu xanh – câu hỏi 1; Gấu đỏ – câu hỏi 2; Gấu nâu – câu hỏi 3; Gấu vàng – câu hỏi 4). • Mỗi nhóm ghép thảo luận, thống nhất cách trả lời câu hỏi được giao. • Mỗi HS ghi câu trả lời vào mặt sau của chú gấu. • HS trở về nhóm xuất phát của mình. • Các nhóm xuất phát thảo luận, thống nhất cách trả lời 4 câu hỏi.	2. Tham gia trò chơi 2.2. Thực hiện trò chơi • Thảo luận ở nhóm ghép về câu hỏi được giao trả lời. • Viết câu trả lời. • Trở về nhóm xuất phát trong tiếng nhạc <i>Chị ong nâu và em bé</i> . • Thảo luận trong nhóm xuất phát về 4 câu hỏi, hoàn chỉnh câu trả lời (nếu cần): + Câu 1: Bạn nhỏ hỏi: “Ngày hôm qua đâu rồi?”. + Câu 2: Mỗi HS, mỗi nhóm có thể chọn ý a, b hoặc c. + Câu 3: a – khổ thơ 3; b – khổ thơ 2; c – khổ thơ 4. + Câu 4: HS ghi lại những việc tốt các bạn trong nhóm đã làm.

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
		2.3. Tổ chức báo cáo kết quả - Các nhóm xuất phát dán các chú gấu lên 1 tờ giấy khổ A2; gắn tờ A2 lên bảng lớp hoặc lên góc tường gần chỗ ngồi của nhóm. - GV cử MC điều khiển trò chơi - GV mời HS trong lớp nhận xét kết quả và tinh thần hưởng ứng trò chơi để động viên HS.	2.3. Báo cáo kết quả - Dán các chú gấu lên giấy A2 (Chú ý: dán sao cho có thể đọc được). - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi theo điều khiển của MC và nêu câu hỏi cho nhóm bạn. - Vỗ tay chúc mừng mỗi khi một nhóm bạn trả lời xong. - Nêu nhận xét về nhóm bạn theo yêu cầu của GV; nên tìm nhiều điểm tốt của nhóm bạn.
		4. Nêu ý kiến cá nhân (của GV) về bài thơ để HS tham khảo: Mỗi sáng, khi các em ngủ dậy là một ngày mới bắt đầu. Mỗi tối, khi các em đi ngủ là một ngày trôi qua và sẽ không quay trở lại nữa. Nhưng ngày hôm đó sẽ không mất đi vô ích nếu các em học được những điều mới, làm được những việc có ích. Vì vậy, chúng ta phải biết quý thời gian, học tập, làm việc chăm chỉ để lớn khôn lên cùng với thời gian.	
HĐ 4 Luyện tập	Khoảng 15 phút	1. Bài tập 1, 2 1.1. Giao nhiệm vụ - Mời một số HS đọc lệnh bài tập 1 và các gợi ý. - Mời 1 HS làm mẫu BT1 (tìm 1 từ chỉ ngày, VD: <i>hôm qua</i>) - Giải thích thêm, nếu HS chưa rõ nhiệm vụ.	1. Làm bài tập 1, 2 1.1. Đọc để hiểu nhiệm vụ 1 HS đọc lệnh bài tập 1. 1 HS làm mẫu một phần BT1 (tìm 1 từ chỉ ngày, VD: <i>hôm qua</i>).
		1.2. Theo dõi, hướng dẫn HS làm BT.	1.2. Thực hiện nhiệm vụ Lần lượt làm các BT 1, 2.
		1.3. Tổ chức báo cáo kết quả - Mời một số HS lên bảng làm bài tập - Nhận xét kết quả và tinh thần học tập để động viên HS.	2. Báo cáo kết quả a) Các từ ngữ chỉ ngày: <i>hôm kia, hôm qua, ngày mai, ngày kia (ngày mốt)</i>. b) Các từ ngữ chỉ năm: <i>năm kia, năm ngoái (năm trước)</i>.

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
		4. Kết luận: Các em đã tìm được nhiều từ ngữ chỉ thời gian. Cô tin rằng các em sẽ biết sử dụng những từ ngữ ấy để nói về các hoạt động trong mỗi thời điểm của mình. Cô cũng mong rằng với mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm dù đã trôi qua, đang diễn ra hay sắp tới, các em đều học được nhiều điều hay, làm được nhiều việc tốt.	Lắng nghe GV tổng kết
HĐ 5 Tổng kết	Khoảng 10 phút	1. Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật - GV hướng dẫn cách chơi. Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa ghi một nhiệm vụ. Nếu HS hoàn thành cả 4 nhiệm vụ thì sẽ mở được cả 4 ô cửa và sẽ thấy một bức tranh. - Mời lần lượt 4 HS, mỗi HS chọn 1 cửa số. - Mở cửa số, cho HS thực hiện nhiệm vụ. - Mở góc tranh mỗi khi HS thực hiện xong 1 nhiệm vụ. - Sau khi HS thực hiện xong 4 câu đố, sau ô cửa bí mật sẽ hiện ra bức tranh minh họa bài thơ <i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i> (hoặc hình quyển lịch bên chiếc đồng hồ).	- Nghe phổ biến cách chơi. - Chọn ô cửa để trả lời câu đố. + Ô cửa 1: Đọc khổ 1 bài thơ <i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i> (Đọc thuộc lòng càng tốt). + Ô cửa 2: Đọc khổ thơ 2. + Ô cửa 3: Đọc khổ thơ 3. + Ô cửa 4: Đọc khổ thơ 4.
		2. Nhận xét giờ học 3. Mời cả lớp hát một bài hát về thời gian	2. Nghe GV nhận xét. 3. Cả lớp xếp vòng tròn, hát một bài hát về thời gian.

Ghi chú: HS thực hiện việc học thuộc lòng ở nhà.

BÀI 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ

GÓC SÁNG TẠO

THÔNGIỆP TỪ LOÀI CHIM

(60 phút)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển các năng lực đặc thù

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).
- Viết được thông điệp có ý nghĩa về chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

1.2. Năng lực văn học

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động: viết thông điệp của loài chim; làm con chim giấy; trình bày sản phẩm đẹp, hợp lí.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

- Sản phẩm mẫu:

+ 1 con chim gấp bằng giấy (theo mẫu 1)

+ 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2)

- “Ô cửa bí mật”
- Tranh quy trình gấp, cắt dán chim theo mẫu 1 và mẫu 2
- Bìa cỡ 45cm x 5 cm để làm mẫu động tác gấp chim.

+ Một số mẫu giấy màu (cỡ 9 x 9 cm; khác màu thân chim) để phát cho HS làm 2 cánh chim (nếu có HS quên mang giấy màu).

+ Một số mẫu giấy kẻ ô li (cỡ 10 x 11 cm) phát cho HS viết thông điệp của loài chim (nếu có HS quên mang giấy).

+ Một số viên nam châm để gắn sản phẩm trưng bày theo Kỹ thuật Phòng tranh.

2. Chuẩn bị của HS

- Bìa cỡ 45cm x 5 cm hoặc lớn hơn để gấp con chim.
- Giấy màu (cỡ 9 x 9 cm; khác màu thân chim) để làm 2 cánh chim.
- Giấy kẻ ô li (cỡ 10 x 11 cm) để viết thông điệp của loài chim.
- Bút chì màu, kéo, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
1. HĐ 1 (Khởi động) 1. Chơi trò chơi “Ô cửa bí mật”	Khoảng 4 phút	- GV hướng dẫn cách chơi. - Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có một câu đố, trả lời đúng câu hỏi của cả 4 ô cửa sẽ hiện ra nhân vật đến thăm các bạn lớp 2A1. - Mời lần lượt 4 HS, mỗi HS chọn 1 cửa sổ. - Mở cửa sổ, cho HS thực hiện nhiệm vụ. - Mở góc tranh mỗi khi HS thực hiện xong 1 nhiệm vụ. - Sau khi HS giải xong 4 câu đố, sau ô cửa bí mật có một chú chim – sứ giả loài chim đến thăm lớp. Sứ giả nói: “Chào các bạn nhỏ đáng yêu của lớp 2A1. Mình là sứ giả của loài chim. Các bạn lớp 2A1 thật thông minh, đã đoán đúng được hết các câu đố về các bạn chim. Hôm nay, mình rất vui được cô giáo mời đến để cùng trò chuyện và nhờ các bạn lớp 2A1 gửi giúp thông điệp của loài chim chúng mình.”	- Nghe phổ biến cách chơi. - Chọn ô cửa để trả lời câu đố. + Câu 1: Chim cánh cụt <i>Có cánh mà chẳng biết bay</i> <i>Sống vùng Nam Cực thành</i> <i>bầy đông vui</i> <i>Lạ chưa, chim cũng biết bơi</i> <i>Bắt cá rất giỏi, bé ơi chim gì?</i> + Câu 2: Chim sâu <i>Chim bắt sâu giỏi lắm</i> <i>Vừa bắt vừa hát hay</i> <i>Chồi non ươm mưa nắng</i> <i>Cứ lên lên từng ngày.</i> <i>Là con chim gì?</i> + Câu 3: Chim én <i>Ơi đàn chim nhỏ</i> <i>Chim của mùa xuân</i> <i>Cánh bạc rập rờn</i> <i>Vừa bay vừa múa</i> <i>Là con chim gì?</i> + Câu 4: Chim gõ kiến <i>Mỏ cứng như dùi</i> <i>Gỗ luôn không mòi</i> <i>Cây nào sâu đục</i> <i>Có tôi có tôi!</i> <i>Là con chim gì?</i>
2. Giới thiệu bài	Khoảng 1 phút	Chúng ta sẽ nghe xem sứ giả loài chim nói gì và cùng nhau chuyển giúp Thông điệp từ loài chim đến với mọi người nhé! – Các em sẽ Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc cắt dán một con chim mới nở theo hướng dẫn trong SGK.	Nghe GV giới thiệu

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
		Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay.	
2.HĐ2 Viết thông điệp của loài chim (BT1)	Khoảng 20 phút	2.1. Giao nhiệm vụ - GV: Thông điệp từ loài chim là điều mà loài chim muốn nhắn nhủ, gửi gắm, thông báo tới con người. Sứ giả loài chim có mang đến đây một số hình ảnh. - GV chiếu các hình ảnh: chim bị săn bắt, bị nhốt vào lồng, trẻ con chọc phá tổ và trứng chim, chặt phá cây có chim làm tổ, mua bán chim quý,... - Em hãy nghĩ xem: Sứ giả loài chim muốn nói gì? - GV khen ngợi tất cả các HS đã nêu ý kiến. - Sứ giả loài chim: Các bạn lớp 2A1 đã nêu lên được rất chính xác những điều mà loài chim chúng mình muốn nói. Các bạn hãy giúp chúng mình viết lại những điều chúng mình mong muốn nhé. - Yêu cầu HS đọc YC của BT1; gợi ý và thông điệp đã viết lên thân chim ở mẫu 2. 2.2. Theo dõi, hướng dẫn - HS làm bài. GV đến từng bàn giúp đỡ HS.	- Quan sát các hình ảnh và nêu ý kiến: + Sứ giả muốn nói đừng săn bắt, giết hại loài chim. + Loài chim muốn được sống tự do, không bị nhốt trong lồng. + Sứ giả muốn nhắc nhở chúng ta không phá tổ chim. + Chúng ta không nên chặt phá rừng, cây xanh vì đó là nơi chim làm tổ. 1 HS đọc yêu cầu và thông điệp - HS viết thông điệp
3. HĐ3 3.1. Tự đọc và gấp chim theo hướng dẫn (BT2)		3.1. Giao nhiệm vụ - Mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu BT2. - GV yêu cầu HS mang đồ đã chuẩn bị ra. GV kiểm tra và phát bổ sung đồ dùng cho HS nếu thiếu.	1 HS đọc yêu cầu - Cả lớp đọc thầm theo. - HS lấy những đồ được yêu cầu để lên bàn.

Hoạt động	Thời gian	Thầy	Trò
	Khoảng 25 phút	GV treo tranh hướng dẫn cách gấp chim (mẫu 1) lên bảng lớp. - GV mời 1 HS đọc quy trình làm chim mẫu 1. - GV mời 1 HS đọc và làm theo bước 1 trong quy trình. 3.2. Theo dõi, hướng dẫn - GV quan sát HS, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi làm. - Cho phép những HS không gấp được chim theo mẫu 1 cắt dán chim theo mẫu 2.	- HS quan sát tranh quy trình. 1 HS đọc quy trình làm chim mẫu 1. Cả lớp đọc thầm theo. - Cả lớp đọc thầm và làm theo bước 1. - HS tự đọc thầm và gấp chim theo 4 bước còn lại. - Những HS không gấp được chim theo mẫu 1 cắt dán chim theo mẫu 2.
3.2. Đính thông điệp lên thân chim		Yêu cầu HS đính thông điệp của loài chim đã viết lên thân chim.	HS đính thông điệp lên thân chim bằng cách dán, dập ghim.
4. HĐ 4 Báo cáo kết quả (BT3)	Khoảng 10 phút	- GV yêu cầu HS trao đổi sản phẩm trong nhóm. - GV đính lên bảng lớp 9 - 10 sản phẩm đã được chọn. Mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp. - GV khen những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. - Sứ giả loài chim: “Các bạn lớp 2A1 thật giỏi, các bạn đã sáng tạo ra những chú chim thật xinh xắn, dễ thương mang theo thông điệp về tình yêu thương, bảo vệ loài chim đến mọi người. Để cảm ơn các bạn, mình gửi tặng mỗi bạn trong lớp một Huy hiệu loài chim. Các bạn hãy mang thông điệp của loài chim chúng mình chia sẻ cho mọi người nhé. Đã đến lúc mình trở về nhà rồi, tạm biệt các bạn lớp 2A1 nhé.” - GV trao Huy hiệu Sứ giả loài chim cho học sinh. GV mời lần lượt từng nhóm HS lên nhận huy hiệu.	- Các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, cùng chọn vài sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp. - HS lần lượt lên giới thiệu và đọc thông điệp. - Cả lớp vỗ tay cảm ơn sau mỗi lần 1 bạn giới thiệu. - HS lắng nghe - HS đeo huy hiệu

BÀI 23, 24: THẾ GIỚI LOÀI CHIM + NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ

TỰ ĐÁNH GIÁ

(10 phút)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ

Biết đánh dấu vào bảng tự đánh giá theo đúng các cột, các dòng (những gì đã biết, đã làm được sau 2 bài *Thế giới loài chim*, *Những người bạn nhỏ* – Bài 23, 24).

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Trung thực trong tự đánh giá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị bảng tự đánh giá theo mẫu trong SGK để GV gắn lên bảng lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Giao nhiệm vụ

- GV nêu MĐYC của bài *Tự đánh giá*.
- GV gắn lên bảng lớp bảng tự đánh giá. Mời 2 HS đọc nội dung bảng tự đánh giá: HS1 đọc nội dung dòng a ở cột trái (Đã biết những gì?); HS2

đọc nội dung dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?)... Làm tương tự với các dòng khác...

- Làm mẫu: Mời 1 HS đánh dấu 2 dòng a, b trong bảng tự đánh giá.

2. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

- HS đánh dấu + / - (hoặc dấu ✓) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở vở bài tập (hoặc phiếu học tập).
- GV theo dõi, hướng dẫn HS đánh dấu.

3. Báo cáo kết quả

- HS mở trang vở BT đã đánh dấu lên mặt bàn.
- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhad) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS.

4. củng cố, dặn dò

- GV khen ngợi những HS biết tự đánh giá đúng.
- Dặn HS:
 - + Mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.
 - + Thường xuyên tự đánh giá xem mình đã biết thêm những gì, làm được những gì để điều chỉnh cách học cho có kết quả.



CÁC TÀI LIỆU BỔ TRỢ, THAM KHẢO

I. HỆ THỐNG CÁC TÀI LIỆU BỔ TRỢ, THAM KHẢO

Để hỗ trợ cho việc dạy và học Tiếng Việt lớp 2, bên cạnh SGK, các đơn vị làm bộ SGK Tiếng Việt 2 Cánh Diều cung cấp một số tài liệu như sau:

1. Sách giáo khoa điện tử
2. Sách giáo viên
3. Các tài liệu bổ trợ, gồm: vở Bài tập Tiếng Việt 2, vở Luyện viết Tiếng Việt 2.
4. Các tài liệu tham khảo, gồm: Truyện đọc lớp 2, Bộ phiếu ôn luyện cuối tuần, Vở thực hành Tiếng Việt 2 và Em luyện viết đúng viết đẹp – lớp 2.

II. SÁCH GIÁO KHOA ĐIỆN TỬ

SGK điện tử là phiên bản điện tử của SGK giấy, trong đó nội dung giáo dục được thể hiện bằng các văn bản đa phương thức như: hình ảnh, đoạn âm thanh, video clip, các mô phỏng về thí nghiệm, từ điển số và những dạng bài tập tương tác có khả năng hồi đáp – đánh giá kết quả làm bài tập của người học, do đó có tác dụng hướng dẫn học tập và theo dõi quá trình học của mỗi người học.

Trong hoàn cảnh điều kiện tài chính của phần lớn các gia đình HS còn eo hẹp, bộ SGK điện tử Cánh Diều được truyền tải trên mạng Internet

kèm theo SGK của từng môn học; giá SGK điện tử đã bao gồm trong giá SGK giấy, người mua không cần phải trả thêm.

Khác với chế bản điện tử của SGK đăng trên trang mạng của các nhà xuất bản hiện nay, SGK điện tử bộ sách Cánh Diều không chỉ hiển thị đầy đủ các trang sách mà còn có các video hoạt hình hoá nội dung; các bài tập sử dụng công nghệ thông tin tạo ra sự tương tác giữa sách với người học; lưu trữ thông tin về quá trình sử dụng SGK điện tử và kết quả làm bài tập của người học để hỗ trợ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh theo dõi quá trình học của mỗi học sinh.

Để truy cập và sử dụng SGK điện tử, người mua SGK Tiếng Việt 2 cần cào lớp nhũ ở góc dưới bên trái trang bìa 4 của SGK giấy, nhận mã bảo mật QR. Sau khi có mã QR, người mua sách sử dụng mã này để truy cập nội dung sách thông qua website *cloudbook.vn*.

Trong tương lai, SGK điện tử có thể được định dạng trong một máy tính bảng gọn nhẹ, bao gồm toàn bộ SGK các môn học của một cấp học hoặc của nhiều cấp học; nhờ vậy, học sinh không phải mua SGK mới hằng năm.

Việc sử dụng một cuốn SGK điện tử nhỏ gọn cũng tiện lợi hơn so với việc phải mang và sử dụng cùng lúc nhiều cuốn SGK giấy.

III. SÁCH GIÁO VIÊN

Sách giáo viên (SGV) là tài liệu hướng dẫn GV dạy học. SGV Tiếng Việt 2 gồm 2 phần:

a) Phần Hướng dẫn chung, giới thiệu và phân tích: mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt ở lớp 2; cấu trúc của SGK Tiếng Việt 2; cấu tạo và cách dạy các kiểu bài. Đây là những thông tin rất căn bản, giúp GV dạy bộ SGK Tiếng Việt 2, đồng thời để phát triển lâu dài, cho nên anh chị em GV cần nghiên cứu kỹ để nắm vững và vận dụng trong dạy học.

b) Phần Hướng dẫn cụ thể, giới thiệu cách triển khai từng bài học trong sách Tiếng Việt 2. Đây là những phương án đã được cân nhắc kỹ để phù hợp với yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT năm 2018, quan điểm biên soạn SGK Tiếng Việt 2 Cánh Diều và điều kiện dạy - học thông thường. Nhưng cán bộ quản lý, chỉ đạo và GV chỉ nên coi mỗi bài soạn trong SGV là một trong nhiều phương án có thể triển

khai, là những gợi ý để GV vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện dạy - học và đối tượng HS của mỗi lớp, mỗi trường, tránh vận dụng rập khuôn, máy móc trong dạy học hoặc đánh giá bài dạy.

IV. CÁC TÀI LIỆU BỔ TRỢ

1. Vở Bài tập Tiếng Việt 2

Cuốn vở này là đồ dùng học tập cần thiết, thay cho quyển vở ô li thông thường (vở trắng, chỉ có các đường kẻ dọc và ngang tạo thành các ô li), giúp HS tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả học tập.

Các bài tập trong vở là bài tập của SGK Tiếng Việt 2 (trừ bài tập chính tả, tập viết là nội dung Vở luyện viết) được trình bày lại để HS không mất thời gian chép đề bài và làm bài nhanh hơn.

Trước khi làm bài, học sinh cần lắng nghe hướng dẫn của thầy cô và đọc kĩ mẫu hoặc ví dụ (có kí hiệu M) để hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của bài tập.

Cuốn vở cũng tạo điều kiện thuận lợi cho thầy cô và các vị phụ huynh HS hướng dẫn HS luyện tập và theo dõi kết quả học tập của HS.

2. Vở Luyện viết Tiếng Việt 2

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của HS ba lớp đầu cấp tiểu học là tập viết các chữ cái viết thường, viết hoa và các từ ngữ, câu ứng dụng để viết đúng, viết đẹp, viết nhanh. Đây là yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học để hoàn thiện kĩ năng viết chữ cho HS, đáp ứng yêu cầu trong học tập và đời sống, đồng thời rèn luyện các đức tính kiên nhẫn, cẩn thận, khả năng quan sát, tác phong làm việc chính xác, tỉ mỉ và óc thẩm mỹ, phù hợp với quan niệm truyền thống “Nét chữ là nét người” của dân tộc.

Thông thường, HS thực hành tập viết trên vở ô li. Vở luyện viết cũng có các đường kẻ dọc và ngang tạo thành các ô li như một quyển vở thông thường, nhưng ở từng trang vở đều có:

- Mẫu chữ cần viết được phóng to, kèm theo các kí hiệu bằng số và mũi tên hướng dẫn điểm đặt bút và hướng đưa bút.
- Chữ, từ ngữ, câu ứng dụng cần viết.
- Dấu chấm mờ đánh dấu điểm bắt đầu viết từng chữ, tiếng, từ ngữ hoặc câu để giữ khoảng cách đều

nhau giữa các chữ, bảo đảm yêu cầu thẩm mỹ.

Trong vở luyện viết, phần đánh dấu bằng kí hiệu ô vuông màu xanh là bài tập bắt buộc; phần đánh dấu bằng kí hiệu hình tròn màu xanh là bài tập HS làm thêm nếu có thời gian và nguyện vọng.

Cũng như khi làm các bài tập khác, trước khi làm bài tập viết, học sinh cần lắng nghe hướng dẫn của thầy cô và đọc kĩ mẫu hoặc ví dụ (có kí hiệu M) để hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của bài tập.

Vở luyện viết tập một và tập hai đều được làm bằng loại giấy chống nhoè.

V. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Truyện đọc lớp 2

Truyện đọc lớp 2 gồm trên 60 truyện kể đọc ngoài giờ lên lớp, vừa giúp HS phát triển kĩ năng đọc và xây dựng thói quen đọc sách, vừa đáp ứng nhu cầu giải trí, tăng cường hiểu biết, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm của các em.

Các truyện trong *Truyện đọc lớp 2* được tuyển chọn và sắp xếp theo đúng các chủ điểm học tập của SGK

Tiếng Việt 2, nhờ đó, HS có thể dễ dàng tìm truyện đọc phù hợp với yêu cầu của các tiết Tự đọc sách **báo**.

2. Bộ phiếu ôn luyện cuối tuần

Bộ phiếu ôn luyện *Tiếng Việt 2* cuối tuần gồm 35 phiếu, chia thành 2 tập, giúp HS ôn tập và tự đánh giá về các kĩ năng đọc và viết. Mỗi phiếu ôn luyện ứng với nội dung một tuần học, có các bài luyện đọc và luyện viết với nhiều hình thức bài tập, trò chơi nhẹ nhàng, lí thú và bổ ích.

Qua từng tuần ôn luyện, với sự hỗ trợ của phụ huynh và giáo viên, học sinh sẽ nắm chắc bài học, tự đánh giá được kĩ năng sau từng giai đoạn học tập (giữa học kì, cuối học kì và cuối năm học), sử dụng tiếng Việt ngày càng thành thạo hơn, đồng thời được bồi dưỡng về các phẩm chất tốt đẹp, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện.

3. Vở thực hành Tiếng Việt 2

Vở *Thực hành Tiếng Việt 2* được cấu trúc theo bài tương ứng với các bài trong SGK *Tiếng Việt 2* (trừ bài Kể chuyện, vì đã có sách riêng). Vở mang tính “thực hành vận dụng”, góp phần phát triển năng lực ngôn

ngữ cho HS (tập trung phát triển 2 kỹ năng đọc, viết).

Các bài tập trong vở *Thực hành Tiếng Việt 2* không lặp lại bài tập trong SGK và *Vở bài tập Tiếng Việt 2*. Các bài tập vừa sức HS, rất đa dạng và thú vị, cuốn hút HS vào việc học. Với vở *Thực hành Tiếng Việt 2*, vốn từ của HS được làm giàu, kỹ năng đọc và viết của các em phát triển dần theo quá trình thực hành.

4. Vở Em luyện viết đúng viết đẹp - lớp 2

Vở *Em luyện viết đúng viết đẹp - lớp 2* được biên soạn theo nội dung tập viết và chính tả của SGK Tiếng Việt 2, với ngữ liệu mới và yêu cầu cao hơn vở *Luyện viết 2*, đáp ứng nhu cầu rèn luyện của HS khá, giỏi.

Quý Thầy Cô có thể trao đổi kinh nghiệm dạy học và nhận mọi giải đáp về SGK Tiếng Việt (bộ sách Cánh Diều) khi tham gia facebook

NHÓM GIÁO VIÊN CÁNH DIỀU – TIỂU HỌC